

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/HS-ST**

Ngày 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Uông Văn Hải.
2. Bà Phan Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Th, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1973 tại xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. ĐKKHKT và trú quán tại: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K (chết) và bà Hà Thị P, sinh năm 1947; Chồng là Nguyễn Đỗ H, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 06/12/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

2. Hà Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1957 tại xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. ĐKKHKT và trú quán tại: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà T (chết) và bà Đỗ Thị D (chết); Vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1963 và 05 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 06/12/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T có ông Trương Ngọc Trung, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1958. Trú tại: Thôn TY, xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà Đặng Thị S, sinh năm 1953. Có mặt.

+ Ông Phan Thanh Đ, sinh năm 1985. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1988. Có mặt.

+ Ông Đinh Hữu H, sinh năm 1981. Có mặt.

+ Ông Phan Thanh H, sinh năm 1959. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 03/03/2022, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn L T, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam Công an xã QL, huyện Nông Sơn phát hiện bà Đặng Thị S có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược số đề được thua bằng tiền. Tang vật tạm giữ gồm 09 (chín) tờ tích ghi số đề, một điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền 3.171.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng). Qua điều tra xác định: Vào ngày 02/3/2022, bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược số đề được thua bằng tiền với Đặng Thị S cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Thị Th đánh 34 lô ở hai đài Đà Nẵng (17 lô) và đài Khánh Hòa (17 lô) các số 152 đánh 17.000 đồng, số 252 đánh 17.000 đồng, số 352 đánh 17.000 đồng; đánh số đầu (giải tám) và số đuôi (hai số cuối của giải đặc biệt) 02 đài Đà Nẵng và đài Khánh Hòa các số 52 đánh số đầu 10.000 đồng, số đuôi 10.000 đồng; số 25 đánh số đầu 10.000 đồng, số đuôi 10.000 đồng; số 72 đánh số đầu 10.000 đồng, số đuôi 10.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Th cá cược số đề là 111.000 đồng. Trong đó, bị cáo Th trúng 01 lô số 152 với số tiền là 300.000 đồng. Vậy, tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc với bà Đặng Thị S là 411.000 đồng (Bốn trăm mười một nghìn đồng). Đối với bị cáo Hà Văn T, vào ngày 02/3/2022 bị cáo T nhờ bị cáo Th ghi số đề giúp mình với số tiền là 29.000 đồng. Cụ thể bị cáo T đánh số đuôi (ba số cuối của giải đặc biệt) đài Đà Nẵng các số 049 đánh 10.000

đồng, số 409 đánh 10.000 đồng, số 904 đánh 5.000 đồng và số 940 đánh 4.000 đồng; kết quả bị cáo Hà Văn T thua.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T về tội “Đánh bạc”.

* Về tình tiết liên quan đến vụ án:

Trong vụ án này bà Đặng Thị Sắt còn có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược số đề được thua bằng tiền với ông Đinh Hữu H; ông Phan Thanh Đ; bà Nguyễn Thị P; ông Phan Thanh H; bà Phan Thị T. Tuy nhiên, hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách và chuyển hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ: 09 tờ tịch ghi số đề, 01 điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền 3.645.000 đồng (trong đó tạm giữ của Đặng Thị S 3.171.000 đồng; của Lê Thị Th giao nộp 239.000 đồng và của Nguyễn Thị Ph giao nộp 235.000 đồng).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSNS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Thị Th và Hà Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án 09 tờ tịch ghi số đề; Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 3.645.000 đồng (trong đó tạm giữ của Đặng Thị S 3.171.000 đồng, của Lê Thị Th giao nộp 239.000 đồng và của Nguyễn Thị P giao nộp 235.000 đồng). Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel cho chủ sở hữu là Đặng Thị S.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hà Văn T: Thống nhất như nội dung luận tội đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 231 và các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt tiền với mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội theo như cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tại phiên tòa và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trình bày, tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Lợi dụng kết quả xô số của các đài Đà Nẵng và đài Khánh Hòa nên vào ngày 02/3/2022, bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề được ăn thua bằng tiền cùng với bà Đặng Thị S, cụ thể: Bị cáo Th cá cược số đề với số tiền là 111.000 đồng và thắng được số tiền là 300.000 đồng. Vậy, tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc với bà Đặng Thị S là 411.000đ (Bốn trăm mười một nghìn đồng). Bị cáo Hà Văn T cá cược số đề với số tiền là 29.000 đồng và thua hết.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do các bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà tiếp tục có hành vi Đánh bạc trái phép nên Bản cáo trạng số 14/CT-VKSNS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Vụ án xảy ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội gây mất trật tự xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn là một trong các nguyên nhân và điều kiện để phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của bị cáo. Do vậy, mọi hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép đều phải được ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh. Các bị cáo đều biết rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn trục lợi,

sát phạt lẫn nhau các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đánh bạc gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Lê Thị Th và Hà Văn T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 06/12/2021 năm 2021, các bị cáo đã chấp hành xong nhưng các bị cáo không lấy đây làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo T là thương binh 4/4 và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Cha bị cáo được công nhận Liệt sỹ, có mẹ được Nhà nước công nhận là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có công việc ổn định và nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Đối với hành vi của bà Đặng Thị S; ông Đinh Hữu H; ông Phan Thanh Đ; bà Nguyễn Thị P; ông Phan Thanh H; bà Phan Thị T tham gia đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách và chuyển hồ sơ cho Công an huyện Nông Sơn xử lý hành chính theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[6]. Xét luận cứ bào chữa cho bị cáo Hà Văn T là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện VKS phù hợp nên HĐXX chấp nhận

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy những vật chứng sau phục vụ cho việc đánh bạc trái phép cần tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án 09 tờ tịch ghi số đề; Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 3.645.000 đồng (trong đó tạm giữ của Đặng Thị S 3.171.000 đồng; của Lê Thị Th giao nộp 239.000 đồng và của Nguyễn Thị P giao nộp 235.000 đồng).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu là Đặng Thị S.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Th và Hà Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Đối với bị cáo Lê Thị Th: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Th 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng y).

2. Đối với bị cáo Hà Văn T: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án 09 tờ tịch ghi số đề. Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 3.645.000 đồng (trong đó tạm giữ của Đặng Thị S 3.171.000 đồng; của Lê Thị Th giao nộp 239.000 đồng và của Nguyễn Thị P giao nộp 235.000 đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 12/7/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nông Sơn .

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel cho chủ sở hữu là Đặng Thị S theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Thị Th và bị cáo Hà Văn T, mỗi bị cáo phải chịu phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nông Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tam